

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2019/HC-ST.

Ngày: 29 - 8 - 2019

*“V/v: Khiếu kiện Quyết định hành
chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Phần

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Huy Lợi
Bà Bùi Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Tấn Hoàng, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Trần
Thúy Hằng - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 19 tháng 8 năm 2019 và ngày 29 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở
Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử công khai sơ thẩm vụ án Hành chính thụ lý số
21/2019/TLST-HC ngày 15 tháng 01 năm 2019 về việc “Yêu cầu hủy Quyết định
hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số
15/2019/QĐST ngày 17 tháng 7 năm 2019, giữa:

- *Người khởi kiện:* Ông Bùi Văn H, sinh năm 1967. Địa chỉ: Xóm B, xã T,
huyện T, tỉnh Nghệ An. Có mặt

- *Người bị kiện:* Ủy ban nhân dân T, tỉnh Nghệ An. Địa chỉ: Thị trấn T,
huyện T, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Đình Th . Chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy
ban nhân dân huyện T (theo giấy ủy quyền số 184/GUQ-UBND ngày 29/01/2019).
Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Công B . Chức vụ: Chủ tịch UBND
xã T Có mặt ngày 29/8/2019.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hà Quang N . Chức vụ: Phó Chủ tịch
UBND xã T theo giấy ủy quyền ngày 19/8/2019. Có mặt ngày 19/8/2019.

2. Bà Phạm Thị H, sinh năm 1972 (Vợ ông H). Có mặt ngày 19/8/2019. Người đại diện theo ủy quyền của bà H: Ông Bùi Văn H (Theo văn bản ủy quyền ngày 21/5/2019). Ông H có mặt.

3. Anh Bùi Văn C , sinh năm 1995 và anh Bùi Văn H , sinh năm 1998 (Các con của ông H). Anh C , anh H vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Địa chỉ: Xóm B, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 31 tháng 8 năm 2018, ông Bùi Văn H có đơn khởi kiện vụ án Hành chính với nội dung: Yêu cầu Hủy toàn bộ nội dung công văn số 2431/UBND-TNMT ngày 09/10/2017 của UBND T, tỉnh Nghệ An. Buộc UBND xã T, huyện T trả lại toàn bộ diện tích đất đã thu hồi trái pháp luật cho gia đình ông H.

Lý do khởi kiện ông H cho rằng: Năm 1999, bố ông là Bùi Văn Ấ được UBND huyện T cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số D 0239488 theo quyết định số 30/QĐ/UBND với diện tích là 14.548m² gồm nhiều thửa đất trong đó có cả các thửa đất nông nghiệp Thời điểm đó ông Bùi Văn Ấ sống cùng với gia đình ông Bùi Văn H. Năm 2011 ông Bùi Văn Ấ chết đến ngày 15/3/2017 các anh em trong gia đình đã thống nhất giao cho ông H toàn quyền quản lý, sử dụng và định đoạt các thửa đất trên. Tuy nhiên Năm 2013 Ban cán sự xóm Bắc Sơn và UBND xã T tiến hành thu hồi đất nông nghiệp của gia đình ông và giao lại cho người khác trong xã. Việc xóm Bắc Sơn, xã T thu lại đất của gia đình ông là vi phạm pháp luật và trái thẩm quyền. Việc thu hồi đất thuộc thẩm quyền của UBND T.

Với những lý do trên nên ông H không đồng ý với cách thực hiện của UBND xã T và đã có nhiều lần phản đối nhưng UBND xã T vẫn tiến hành làm thủ tục giao cho các hộ dân khác sản xuất trên diện tích đất mà gia đình ông đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ông đã kiến nghị, khiếu nại nhiều lần lên các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Ngày 09 tháng 10 năm 2017 Ủy ban nhân dân T ban hành công văn số 2431/UBND-TNMT về việc trả lời đơn của ông với nội dung là UBND xã T đã giao đất nông nghiệp cho ông nhiều hơn so với trước đây cụ thể là từ 4904m² lên 8084 m² và đề nghị ông H không tiếp tục khiếu nại.

Sau khi nhận được công văn số 2431/UBND-TNMT của UBND T ông H không đồng ý, vì cho rằng:

Tinh thần của Chỉ thị số 08-CT/TU ngày 08/5/2012 của Ban thường vụ Tỉnh ủy về đẩy mạnh vận động nông dân “dồn điền đổi thửa” và khuyến khích tích tụ ruộng đất để đẩy mạnh sản xuất quy mô lớn trong nông nghiệp. Với vai trò là Bí thư

chi bộ xóm và là tổ trưởng Tổ chuyển đổi nên ông H đã thực hiện đúng với tinh thần của Chỉ thị. Nhưng trong quá trình thực hiện, ông H đã tiến hành KH sát, thống kê lại diện tích chuyển đổi thì phát sinh tranh cãi, mâu thuẫn về diện tích, vị trí của các thửa đất, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của ông H nên ông H đã báo cáo với xã, huyện và xin rút ra khỏi tổ chuyển đổi.

Hiện tại gia đình ông H chưa tiếp nhận các thửa đất ở vùng Cây Giăng và vùng Hồng Dúm vì cả hai thửa đất nói trên không thể sản xuất được nông nghiệp nên không có căn cứ để UBND xã Thanh Mai và UBND T xác định là đã giao đất cho gia đình ông H.

Ủy ban nhân dân xã T không có thẩm quyền thu hồi đất nhưng vẫn tiến hành thu hồi đất nông nghiệp của gia đình ông H là vi phạm pháp luật đất đai.

Tại phiên tòa ông Bùi Văn H đề nghị Hội đồng xét xử xem xét Báo cáo số 55/BC-UBND ngày 05/10/2017 của UBND xã T về việc Báo cáo kết quả giải quyết đơn thư, vì Văn bản này là cơ sở để UBND T ban hành công văn số 2431/UBND-TNMT ngày 09/10/2017 và liên quan đến nội dung giải quyết khiếu nại của ông H.

Người bị kiện Ủy ban nhân dân T trình bày: UBND huyện nhận được Công văn số 2199/STNMT quản lý đất đai ngày 28/4/2017 của Sở tài nguyên và môi trường về việc xử lý nội dung đơn kiến nghị của ông Bùi Văn H, trú tại xóm Bắc Sơn, xã T huyện T, tỉnh Nghệ An. Qua xem xét nội dung đơn của ông Bùi Văn H, kiểm tra kết quả đã giải quyết trước đó và xem xét kết quả giải quyết của UBND xã T tại Báo cáo số 55/BC-UBND ngày 05/10/2017, UBND huyện trả lời đơn của ông Bùi Văn H như sau:

Trong thời gian qua, ông Bùi Văn H, công dân xóm Bắc Sơn, xã T, huyện T đã liên tục có đơn kiến nghị gửi đến các cơ quan nhà nước và cơ quan báo chí. Mặc dù, nội dung kiến nghị của ông Bùi Văn H đã UBND xã T giải quyết, được UBND huyện kiểm tra, giải quyết và trả lời công văn số 3846/UBND-TNMT ngày 30/2/2015 nhưng ông Bùi Văn H vẫn không nhất trí và tiếp tục có đơn kiến nghị đến các cơ quan liên quan.

Sau khi nhận được ý kiến chỉ đạo của Sở tài nguyên và môi trường tại công văn số 2199/STN- MT. QLDĐ ngày 28/4/2017, UBND huyện đã giao cho UBND xã T tiếp tục rà soát cụ thể các nội dung đã giải quyết trước đây, đồng thời giao cho phòng tài nguyên và môi trường phối hợp UBND xã T để làm việc với ông Bùi Văn H để xem xét giải quyết nội dung đơn của ông Bùi Văn H đảm bảo hợp tình, hợp lý và đúng theo ý kiến chỉ đạo của Sở tài nguyên và môi trường tại công văn nói trên.

Trên cơ sở kết quả làm việc của phòng Tài nguyên và Môi trường và xem xét Báo cáo số 55/BC-UBND ngày 05/10/2017 của UBND xã T, UBND huyện thấy rằng: Về kết quả rà soát số liệu ruộng đất của gia đình ông Bùi Văn H từ khi được giao đất theo Nghị định 64 đến khi thực hiện chuyển đổi ruộng đất và quá trình giải

quyết đơn sau này như sau: Ông Bùi Văn H lập gia đình và sống chung trong nhà với cha mẹ đẻ là ông Bùi Văn A , bà A , tại thời điểm giao đất theo Nghị định 64, gia đình ông Bùi Văn A có 04 khẩu 64. Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ ông Bùi Văn A cấp ngày 02/02/1999 thì tổng diện tích đất được cấp là 14.548,0m², trong đó: Có 9644,0m² đất vườn và 4904m² đất sản xuất nông nghiệp.

Thực hiện công tác chuyển đổi ruộng đất (năm 2013) theo Đề án 1804/ĐA-UBND của UBND huyện, gia đình ông Bùi Văn H đã được Tổ chuyển đổi xóm Bắc Sơn cân đối nhận các vùng như sau:

+ Vùng bãi lúa Cầm, diện tích 3728m², thửa đất này trước đó gia đình ông H đã sử dụng và trồng cây lâu năm (chè) trên đó, nên Tổ chuyển đổi xóm Bắc Sơn thống nhất ưu tiên cho gia đình ông H tiếp tục nhận và sử dụng; Vùng Trại lý, diện tích 208m² và Vùng bãi Ngáy, diện tích: 576m². Tổng diện tích đất sản xuất hộ ông H nhận được là 4512m².

Do ông Bùi Văn H không thống nhất với kết quả chuyển đổi nói trên nên ông H đã có đơn phản ánh lên UBND huyện, UBND huyện đã giải quyết và trả lời đơn của ông H tại công văn số 3846/UBND-TNMT ngày 30/12/2015, trong đó khẳng định, việc chuyển đổi ruộng đất tại xóm Bắc Sơn, xã Thanh Mai là thực hiện đúng theo chủ trương của cấp trên và được nhân dân đồng tình ủng hộ, kết quả sau chuyển đổi gia đình ông H đã được Tổ chuyển đổi xóm Bắc Sơn cân đối cho gia đình ông H nhận đủ theo chỉ tiêu chung hiện tại của xóm. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện chuyển đổi, tổ chuyển đổi xóm Bắc Sơn vẫn có một số tồn tại đó là tại vùng bãi bên Đò có 498m² đất trước đây gia đình ông H sử dụng và đã trồng chè trên đó nhưng tổ chuyển đổi xóm đã không có phương án xử lý phần tài sản này trước khi chuyển đổi cho hộ bà Xuân sử dụng dẫn đến xảy ra tranh chấp giữa bà Xuân và ông H.

Sau khi UBND huyện có công văn số 3846/UBND-TNMT ngày 26/5/2016, UBND xã đã làm việc với ông Bùi Văn H để xử lý phần tài sản (cây chè) trên đất của gia đình ông H đã trồng tại vùng Bãi bên Đò. Kết quả làm việc UBND xã Thanh Mai đã thống nhất, cân đối và giao cho hộ bà Nguyễn Thị Xuân được nhận sử dụng tại vùng ruộng xóm Tràn, đồng thời rút lại 498m² này và giao bổ sung thêm cho hộ ông H sử dụng. Như vậy, đất sản xuất nông nghiệp của gia đình ông H sau khi được giao thêm 498m² có tổng diện tích là 5.010m², bình quân mỗi khẩu 64 là 1.252,5m²/khẩu. Tuy nhiên khi UBND xã giao thêm như vậy nhưng ông H vẫn không nhất trí.

Đến ngày 14/06/2017 UBND xã tiếp tục làm việc với ông Bùi Văn H để giải quyết đơn của ông Bùi Văn H theo chỉ đạo của Sở tài nguyên và môi trường tại Công văn số 2199 ngày 28 tháng 4 năm 2017 tại buổi làm việc này, UBND xã thống nhất tiếp tục cân đối giao thêm cho gia đình ông Bùi Văn H, sử dụng 2924m² (gồm vùng Cây Găng, diện tích 1224m² và vùng Hồng Dúm, diện tích 1700m²), nâng tổng diện

tích đất sản xuất của gia đình ông H lên là 7934m^2 , bình quân mỗi khẩu 64 là $1983,5\text{m}^2$. Tuy nhiên, tại buổi làm việc này ông Bùi Văn H vẫn không nhất trí với lý do hai thửa ruộng này vừa xấu, vừa xa khó sản xuất.

Ngày 28 tháng 9 năm 2017, UBND xã tiếp tục làm việc với ông Bùi Văn H tại buổi làm việc này có phòng tài nguyên và môi trường cũng tham gia làm việc. Kết quả làm việc, UBND xã thống nhất giữ nguyên kết quả đã cân đối giao bổ sung hai lần trước đó, đồng thời rút 150m^2 đất ruộng công ích (5%) của xóm Bắc Sơn hiện nay gia đình ông H đang thuê sử dụng tại vùng Quảng Đô để giao bổ sung thêm cho gia đình ông H sử dụng, nâng tổng diện tích gia đình ông H được nhận sử dụng sau khi đã giao bổ sung thêm 3 lần là 8084m^2 , bình quân mỗi khẩu 64 là 2021m^2 . Tuy nhiên, tại buổi làm việc này ông Bùi Văn H vẫn không nhất trí kết quả giải quyết của UBND xã Thanh Mai.

Như vậy qua rà soát lại kết quả giải quyết đơn của ông Bùi Văn H hiện đang sử dụng cụ thể như sau:

Trước khi chuyển đổi, gia đình ông H có tổng diện tích là 4.904m^2 ;

Kết quả chuyển đổi năm 2013 ông H có tổng diện tích là 4.512m^2 .

Kết quả giải quyết đơn, đến nay ông H có tổng diện tích là 8.084m^2 .

Theo bản đồ địa chính xã Thanh Mai lập năm 2014, diện tích đất sản xuất nông nghiệp của gia đình ông H sau khi được cân đối giao bổ sung thêm có số liệu cụ thể như sau: Vùng Bãi Ngấy, diện tích $1.018,1\text{m}^2$, hiện trạng sử dụng trồng chè công nghiệp; Vùng Lúa Cầm, diện tích 899m^2 và diện tích 5.945m^2 , hiện trạng sử dụng trồng chè công nghiệp; Vùng Trại Lý, diện tích $1.805,8\text{m}^2$ và diện tích $684,5\text{m}^2$, hiện trạng trồng chè và nuôi cá nước ngọt; Vùng Bãi bến Đò, diện tích $642,8\text{m}^2$, hiện trạng trồng chè công nghiệp; Vùng Quảng Đô (cố định) 150m^2 ; Vùng Cây Găng, diện tích 1.800m^2 ; Vùng Hồng Dúm, diện tích $1.686,6\text{m}^2$ và diện tích $980,7\text{m}^2$. Tổng diện tích theo bản đồ địa chính là $15.613,0\text{m}^2$, bình quân mỗi khẩu 64 của gia đình ông H sử dụng là $3.903,25\text{m}^2/\text{khẩu}$.

Từ những số liệu và những kết quả giải quyết nói trên, UBND huyện Thanh Chương thấy: Chủ trương chuyển đổi ruộng đất theo đề án 1804/ĐA-UBND của UBND huyện và chủ trương “Đồn điền đổi thửa” theo Chỉ thị 08-CT/TU năm 2012 của Tỉnh ủy là hoàn toàn đúng đắn, được toàn thể nhân dân nói chung và nhân dân xóm Bắc Sơn, xã T nói riêng đồng tình ủng hộ. Sau khi được Đảng ủy UBND xã T quán triệt chủ trương và xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện, đã được nhân dân xóm Bắc Sơn đồng tình cao, tổ chức họp, bàn bạc và thống nhất triển khai thực hiện. Kết quả xong chuyển đổi, nhân dân đều phấn khởi nhận đất, nhận ruộng, sử dụng ổn định, đầu tư thâm canh và cho năng suất hiệu quả kinh tế cao, chỉ có riêng ông Bùi Văn H (nguyên là Bí thư chi bộ xóm Bắc Sơn, nguyên là Tổ trưởng tổ chuyển đổi ruộng đất xóm Bắc Sơn) là không đồng tình và làm đơn kiến nghị, phản ánh từ năm

2013 cho đến nay. Sau quá trình làm việc với ông Bùi Văn H kết hợp việc tiếp thu ý kiến của các ban ngành ngày 09 tháng 10 năm 2017 Ủy ban nhân dân huyện Thanh Chương ban hành công văn số 2431/UBND-TNMT về việc trả lời đơn của ông Bùi Văn H là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật và có căn cứ. Nay ông Bùi Văn H khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An hủy Toàn bộ nội dung công văn nêu trên phía người bị kiện không đồng ý.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan UBND xã T trình bày: Năm 1993 thực hiện Nghị định 64 là lần chuyển đổi lần thứ nhất thì nhân dân xóm Bắc Sơn đã thống nhất áp dụng giữ nguyên cách chia của HTX T năm 1991 thì ông H được giao tổng diện tích đất lớn hơn. Sau này khi chuyển đổi đất lần 2 thì ông H thấy diện tích đất có giảm đi nên không nhất trí và xảy ra việc khiếu nại kéo dài. Hiện nay thì đã có 47/48 hộ dân đồng ý thực hiện việc chuyển đổi, chỉ còn mỗi hộ gia đình ông H. Nay ông Bùi Văn H khởi kiện yêu cầu hủy Công văn số 2431/UBND-TNMT ngày 09/10/2017 của UBND huyện T và Báo cáo số 55/BC-UBND ngày 05/10/2017 của UBND xã Thanh Mai về việc Báo cáo kết quả giải quyết đơn thư và yêu cầu UBND xã T trả lại các thửa đất đã thu hồi cho gia đình ông H, Ủy ban nhân dân xã T không đồng ý và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị H, anh Bùi Văn Cẩm, anh Bùi Văn H (Vợ và các con ông H) đều nhất trí với ý kiến của ông Bùi Văn H đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu quan điểm: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán phụ trách giải quyết vụ án cơ bản đã thực hiện đúng quy định của pháp luật về thụ lý vụ án, tiến hành thu thập tài liệu chứng cứ, đối thoại, tiếp cận công khai chứng cứ và thời hạn chuẩn bị xét xử. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng pháp luật tố tụng. Người khởi kiện, người bị kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện và chấp hành quyền nghĩa vụ của mình đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 30, Điều 32, khoản 2 Điều 116, điểm b khoản 2 Điều 193; Điều 348 Luật tố tụng Hành chính; Căn cứ khoản 2 Điều 8, Điều 22, Điều 23, Điều 28, khoản 2 Điều 29, điểm a, b khoản 5 Điều 34, khoản 2 Điều 141, khoản 1 Điều 164, khoản 2 Điều 208 Luật đất đai năm 2013; khoản 4 Điều 21 Nghị định số 43/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định thi hành một số điều, khoản của Luật đất đai năm 2013; Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Văn H về việc hủy toàn bộ nội dung công văn số 2431/UBND-TNMT ngày 09/10/2017 của UBND huyện Thanh Chương và Báo cáo số 55/BC-UBND ngày 05/10/2017 của UBND xã Thanh Mai về việc Báo cáo kết quả giải quyết đơn thư.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát và các đương sự, các quy định pháp luật hiện hành, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thu thập tài liệu, chứng cứ, mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ, đối thoại và tổng đặt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng trình tự, thủ tục của Luật tố tụng hành chính. Tại phiên tòa người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng đã có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt người bị kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Điều 157, Điều 158 Luật tố tụng hành chính.

[2] Về đối tượng khởi kiện: Công văn số 2431/QĐ-UBND ngày 09/10/2017 của UBND huyện T và Báo cáo số 55/BC-UBND ngày 05/10/2017 của UBND xã T là văn bản hành chính do cơ quan hành chính nhà nước ban hành trong lĩnh vực quản lý đất đai nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An theo khoản 1 Điều 30 Luật tố tụng hành chính.

[3] Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 31/8/2018 ông Bùi Văn H có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An hủy toàn bộ công văn số 2431/QĐ-UBND ngày 09/10/2017 của Ủy ban nhân dân huyện T trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 116 Luật tố tụng hành chính. Vì vậy Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An thụ lý giải quyết là đúng quy định tại khoản 4 Điều 32 Luật tố tụng hành chính.

[4] Xét tính hợp pháp của công văn số 2431/QĐ-UBND ngày 09/10/2017 của UBND huyện Thanh Chương và Báo cáo số 55/BC-UBND ngày 05/10/2017 của UBND xã Thanh Mai về việc giải quyết khiếu nại của ông Bùi Văn H, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[4.1] Về trình tự, thủ tục và thẩm quyền ban hành: Việc ông Bùi Văn H gửi đơn đề nghị giải quyết đối với việc thu hồi đất của gia đình ông kéo dài nhiều năm từ năm 2013 cho đến nay. Mặc dù Tòa án đã có quyết định yêu cầu cung cấp chứng cứ nhưng phía người bị kiện không cung cấp cho Tòa án các bản sao đơn thư mà ông Bùi Văn H gửi đến yêu cầu giải quyết để xác định đơn của ông H là đơn khiếu nại hay đơn kiến nghị, nhưng căn cứ vào công văn số 2199/STNMT.QLĐ ngày 28/4/2017 của Sở tài nguyên và môi trường và Báo cáo số 55/BC-UBND ngày 05/10/2017 của UBND xã T, huyện T đều thể hiện trả lời đơn kiến nghị của ông Bùi Văn H. Tuy nhiên tại Biên bản làm việc ngày 28/9/2017 tại UBND xã T thể hiện giải quyết đơn thư khiếu nại của ông Bùi Văn H. Đáng lẽ ra UBND huyện T cần làm việc với ông Bùi Văn H để xác định rõ đó là đơn khiếu nại hay đơn kiến nghị để thực

hiện việc giải quyết đơn thư theo đúng quy định của pháp luật. Qua làm việc cũng như xem xét các nội dung mà ông H đề nghị giải quyết tại biên bản làm việc ngày 28/9/2017 tại UBND xã T và bản tự khai của ông Bùi Văn H ngày 17/5/2019 ông H đều cho rằng từ năm 2013 ông đã làm đơn khiếu nại nhiều lần. Như vậy đơn của ông H gửi đến yêu cầu UBND xã T và UBND huyện T giải quyết là đơn khiếu nại, đáng lẽ ra Chủ tịch UBND xã Thanh Mai và Chủ tịch UBND T phải căn cứ các Điều 18, 27, 28, 29, 30, 31, 38, 39 và Điều 40 của Luật Khiếu nại để thụ lý giải quyết đơn của ông Bùi Văn H. Nhưng UBND xã Thanh Mai và UBND huyện Thanh Chương lại ban hành Báo cáo số 55/BC-UBND ngày 05/10/2017 và Công văn số 2431/QĐ-UBND ngày 09/10/2017 về việc trả lời đơn của ông Bùi Văn H như vậy là không đúng trình tự, thẩm quyền, vì UBND xã T và UBND huyện T không có thẩm quyền giải quyết khiếu nại, mà thẩm quyền là của Chủ tịch UBND xã T và Chủ tịch UBND huyện T theo quy định tại Điều 18 Luật Khiếu nại. Về hình thức Báo cáo số 55/BC-UBND và Văn bản số 2431/QĐ-UBND ngày 09/10/2017 đã vi phạm khoản 3 Điều 6 Luật Khiếu nại quy định các hành vi bị nghiêm cấm: “Ra quyết định giải quyết khiếu nại không bằng hình thức quyết định”. Do đó, Báo cáo số 55/BC-UBND ngày 05/10/2017 của UBND xã T và Công văn số 2431/QĐ-UBND ngày 09/10/2017 của UBND huyện T ban hành trái thẩm quyền, không đúng trình tự, thủ tục vi phạm điều cấm của pháp luật.

[4.2] Về nội dung: Thực hiện Chỉ thị số 08/CT-TU ngày 10/5/2012 của Ban thường vụ tỉnh ủy Nghệ An về đẩy mạnh vận động nông dân “dồn điền, đổi thửa” và khuyến khích tích tụ ruộng đất để phát triển sản xuất quy mô lớn trong nông nghiệp, yêu cầu vận động nông dân thực hiện “dồn điền, đổi thửa” từ thửa nhỏ thành thửa lớn, liền vùng, liền thửa. Xây dựng phương án dồn điền đổi thửa đảm bảo tính dân chủ, công khai, tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật. Việc “dồn điền, đổi thửa” cần đưa ra phương án bù trừ diện tích ở các vị trí xa gần, chất lượng tốt, xấu để các hộ dân bàn bạc, thỏa thuận lựa chọn. Ổn định số khẩu đã được giao đất nông nghiệp tại thời điểm thực hiện Nghị định số 64/CP và diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng. Trường hợp các hộ gia đình, cá nhân đã thực hiện tích tụ tập trung ruộng đất thành vùng có diện tích lớn đang thực hiện dự án trang trại đem lại hiệu quả kinh tế cao thì không đưa vào diện tích dồn điền đổi thửa. Việc “dồn điền, đổi thửa” của xóm Bắc Sơn, xã T cơ bản đã hoàn thành, nhân dân đã nhận ruộng tại vị trí mới sản xuất, chỉ có trường hợp của hộ ông Bùi Văn H chưa đồng ý với phương án “dồn điền, đổi thửa” của xóm và xã đã thực hiện đối với gia đình ông H. Ông H đã có đơn đề nghị các cấp giải quyết việc ông H không đồng ý việc dồn điền đổi thửa đối với diện tích đất gia đình ông H từ năm 2013 (Thời điểm bắt đầu thực hiện chủ trương) không được các cấp có thẩm quyền giải quyết thấu tình đạt lý. Trong quá trình giải quyết khiếu nại UBND xã T và UBND huyện T đã ban hành nhiều văn bản liên quan đến việc khiếu nại của ông H. Tại Báo cáo số 55/BC-UBND ngày

05/10/2017 của UBND xã T và Công văn số 2431/QĐ-UBND ngày 09/10/2017 của UBND huyện T cho rằng, việc dồn điền đổi thửa ở xóm Bắc Sơn, xã Thanh Mai là đúng và gia đình ông H đã được giao diện tích sau chuyển đổi nhiều hơn so với trước đây.

Tại Công văn số 2199/STNMT.QLĐĐ đã nêu rõ: Thực hiện Chỉ thị số 08/CT-TU ngày 10/5/2012 của Ban thường vụ tỉnh ủy Nghệ An không đặt ra vấn đề thu hồi đất, chia lại đất do vậy trường hợp xóm Bắc Sơn, xã T thực hiện thu hồi đất nông nghiệp và chia lại ruộng đất là chưa phù hợp với yêu cầu của Chỉ thị, Quyết định số 2928/QĐ-UBND.ĐC ngày 06/8/2012 của UBND tỉnh và hướng dẫn số 2387/STNMT-QLĐĐ ngày 15/8/2012 của Sở Tài nguyên và Môi trường. Việc UBND xã T thu hồi 06 thửa đất được giao theo Nghị định số 64/CP của hộ ông Bùi Văn Á (bố đẻ ông Bùi Văn H) mà chưa cân đối cụ thể theo tinh thần của Chỉ thị và chưa có phương án dồn điền đổi thửa cụ thể để hộ gia đình ông Bùi Văn H thỏa thuận lựa chọn là chưa có cơ sở thực hiện. Mặt khác, sau khi cân đối theo nguyên tắc như trên, đất sản xuất nông nghiệp của hộ ông Bùi Văn Á phải giảm trừ một số thửa đất thì cần giảm trừ các thửa đất phân tán. Trường hợp các thửa đất đã thực hiện tích tụ ruộng đất thành vùng, có diện tích lớn đang thực hiện sản xuất, trang trại đem lại hiệu quả kinh tế thì không đưa vào dồn điền đổi thửa.

Thực hiện chỉ đạo của công văn số 2199/STNMT.QLĐĐ ngày 28/4/2017 của Sở Tài nguyên môi trường tỉnh Nghệ An, UBND xã T đã ban hành Báo cáo số 55/BC-UBND ngày 05/10/2017 và UBND huyện T đã ban hành Công văn số 2431/QĐ-UBND ngày 09/10/2017 với nội dung yêu cầu rà soát số liệu ruộng đất của ông Bùi Văn H và giữ nguyên phương án chia trước đây nhưng không giải quyết nội dung đơn của ông Bùi Văn H theo đúng chỉ đạo của Sở Tài nguyên và Môi trường. Hơn nữa, Báo cáo số 55/BC-UBND ngày 05/10/2017 của UBND xã Thanh Mai là cơ sở và là liên quan đến việc UBND huyện T ban hành Công văn số 2431/QĐ-UBND ngày 09/10/2017.

Như vậy, Báo cáo số 55/BC-UBND ngày 05/10/2017 của UBND xã T và Công văn số 2431/QĐ-UBND ngày 09/10/2017 của UBND huyện T ban hành không đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành và cả nội dung. Do đó, yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Văn H là có căn cứ, cần chấp nhận để hủy Báo cáo số 55/BC-UBND ngày 05/10/2017 của UBND xã Thanh Mai và Công văn số 2431/QĐ-UBND ngày 09/10/2017 của UBND huyện T, tỉnh Nghệ An về việc giải quyết khiếu nại của ông Bùi Văn H, như ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tại phiên tòa.

[5] Về nội dung ông Bùi Văn H yêu cầu Tòa án, buộc UBND xã T trả lại toàn bộ diện tích đất đã thu hồi trái pháp luật cho ông. Tại buổi họp tiếp cận công khai chứng cứ và đối thoại ngày 05/4/2019 ông Bùi Văn H không đề nghị xem xét đối với nội dung này. Hơn nữa nội dung này cũng không thuộc thẩm quyền giải quyết trong

vụ án hành chính nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu có căn cứ ông Bùi Văn H có thể khởi kiện bằng vụ án dân sự khác.

[6] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên ông Bùi Văn H không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 3 Điều 116, Điều 157, Điều 158, điểm b khoản 2 Điều 193, Điều 348 Luật tổ tụng hành chính.

Căn cứ Khoản 3 Điều 6, Điều 18, Điều 27, Điều 28, Điều 29, Điều 30, Điều 31, Điều 38, Điều 39 và Điều 40 của Luật khiếu nại.

Căn cứ Điều 16, khoản 3 Điều 23, khoản 2 Điều 29, Điều 62, Điều 66, Điều 69, khoản 2 Điều 141, Điều 204 Luật đất đai năm 2013; khoản 4 Điều 21 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều, khoản của Luật đất đai năm 2013; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Văn H.

1. Hủy Báo cáo số 55/BC-UBND ngày 05/10/2017 của UBND xã T và Công văn số 2431/QĐ-UBND ngày 09/10/2017 của UBND huyện T về việc giải quyết đơn thư của ông Bùi Văn H.

Buộc cơ quan nhà nước hoặc người có thẩm quyền trong cơ quan nhà nước thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí:

2.1. Ủy ban nhân dân huyện T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí Hành chính sơ thẩm.

2.2. Hoàn trả cho ông H số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000969 ngày 11/01/2019.

3. Về quyền kháng cáo: Người khởi kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Các đương sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Phấn